

SỞ NÔNG NGHIỆP & PTNT
TỈNH LÂM ĐỒNG
CHI CỤC KIỂM LÂM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 443/KL-PTR

Lâm Đồng, ngày 21 tháng 7 năm 2021

V/v Điều chỉnh Báo cáo kết quả kiểm tra thiết kế kỹ thuật trồng rừng sau giải toả năm 2021 và chăm sóc rừng trồng các năm của Ban Quản lý rừng Phòng hộ SÊRÊPÔk.

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Lâm Đồng.

Xét tờ trình số 16/TTr-BQL ngày 14/7/2021 của Ban Quản lý rừng Phòng hộ SÊRÊPÔk về việc điều chỉnh diện tích thiết kế trồng rừng sau giải toả năm 2021 và chăm sóc rừng trồng các năm kèm theo báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình lâm sinh do đơn vị thiết lập;

Ngày 22/3/2021 Chi cục Kiểm lâm đã có văn bản số 144/KL-PTR về việc báo cáo kết quả kiểm tra thiết kế kỹ thuật trồng rừng sau giải toả năm 2021 và chăm sóc rừng trồng các năm của Ban Quản lý rừng Phòng hộ SÊRÊPÔk. Tuy nhiên do nguyên nhân khách quan theo Quyết định Số 595/QĐ-BNV ngày 20/8/2020 của Bộ Nội vụ về việc công nhận số lượng, chất lượng hồ sơ, bản đồ địa giới đơn vị hành chính các cấp của tỉnh Lâm Đồng đã được hoàn thiện, hiện đại hóa theo quy định tại Quyết định số 513/QĐ-TTg ngày 02/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 503/QĐ-UBND ngày 08/03/2021 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc điều chỉnh, bổ sung khoản 3, Điều 1 Quyết định số 2016/QĐ-UBND ngày 09/10/2018 của UBND tỉnh Lâm Đồng đã điều chỉnh ranh giới hành chính giữa huyện Đam Rông và huyện Lạc Dương, do đó Chi cục Kiểm lâm Lâm Đồng điều chỉnh báo cáo kết quả kiểm tra thiết kế kỹ thuật công trình trồng rừng sau giải toả năm 2021 và chăm sóc rừng trồng các năm của Ban Quản lý rừng Phòng hộ SÊRÊPÔk, với nội dung như sau:

1. Tóm tắt các nội dung chủ yếu:

a) Tên công trình, chủ đầu tư:

- Tên công trình: Trồng rừng sau giải toả năm 2021 và chăm sóc rừng trồng các năm.

- Chủ đầu tư: Ban Quản lý rừng Phòng hộ SÊRÊPÔk.

b) Dự án: Trồng rừng sau giải toả.

c) Địa điểm xây dựng:

Khu vực thiết kế trồng rừng sau giải toả năm 2021 và chăm sóc rừng trồng các năm thuộc một phần tiểu khu 74 - xã Đạ Long huyện Đam Rông tỉnh Lâm Đồng, lâm phần do Ban Quản lý rừng phòng hộ Sê Rê Pôk quản lý. Bao gồm 05 khoảnh, 15 lô, cụ thể:

- Khoảnh 5 gồm 01 lô (lô 1);

- Khoảnh 6 gồm 03 lô (lô 1, 2, 3);

- Khoảnh 8 gồm 04 lô (lô 1, 2, 3, 4);
- Khoảnh 9 gồm 01 lô (lô 1);
- Khoảnh 10 gồm 06 lô (lô 1, 2, 3, 4, 5, 6).

(Chi tiết về vị trí, diện tích có bản đồ thiết kế tác nghiệp dự án lâm sinh tỷ lệ 1/5.000 và các biểu kèm theo hồ sơ dự án lâm sinh).

d) Mục tiêu:

Tái tạo rừng trên diện tích đất lâm nghiệp bị lấn chiếm đã giải tỏa, thu hồi, phòng tránh hành vi tái lấn chiếm đất lâm nghiệp. Từng bước nâng cao độ che phủ của rừng, bảo vệ môi trường, phát huy chức năng, hiệu quả phòng hộ, cung cấp của rừng.

đ) Nội dung và quy mô của công trình:

Trồng rừng sau giải tỏa năm 2021 và chăm sóc rừng trồng các năm với tổng diện tích thực hiện trồng rừng 14,70 ha.

- Loài cây trồng: Thông 3 lá (*Pinus kesiya*).
- Phương thức trồng: Trồng thuần loài bằng cây con có bầu.
- Mật độ trồng: 2.220 cây/ha (hàng cách hàng 3,0 mét; cây cách cây 1,5 mét; bố trí hàng theo đường đồng mức).

e) Các giải pháp thiết kế chủ yếu

e.1) Sự cần thiết đầu tư, các yếu tố đầu vào của công trình:

e.1.1) Sự cần thiết đầu tư: Trồng rừng trên diện tích bị lấn chiếm đã giải tỏa, thu hồi, phòng tránh hành vi tái lấn chiếm đất lâm nghiệp. Từng bước nâng cao độ che phủ của rừng, bảo vệ môi trường ngoài ra góp phần tạo thêm công ăn việc làm, tăng thu nhập cho người dân trong khu vực; hạn chế, ngăn chặn tình trạng lấn chiếm trái phép đất rừng.

e.1.2) Các yếu tố đầu vào của công trình:

e.1.2.1) Đối tượng rừng: Căn cứ Quyết định số 503/QĐ-UBND ngày 08/03/2021 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc điều chỉnh, bổ sung khoản 3, Điều 1 Quyết định số 2016/QĐ-UBND ngày 09/10/2018 của UBND tỉnh Lâm Đồng; Quyết định số 62/QĐ-UBND, ngày 13/01/2020, của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc điều chỉnh phạm vi, ranh giới, diện tích đất lâm nghiệp và cơ cấu 03 loại rừng giao Ban quản lý rừng phòng hộ SêRêPôk quản lý thì toàn bộ khu vực thiết kế trồng rừng sau giải tỏa năm 2021 và chăm sóc rừng trồng các năm là đất lâm nghiệp đối tượng rừng sản xuất do Ban QLRRPH SêRêPôk quản lý.

e.1.2.2) Hiện trạng:

e.1.2.2.1) Hiện trạng thực tế: Chủ yếu là đất trống không có rừng, thuộc diện tích lâm nghiệp bị người dân lấn chiếm để sản xuất nông nghiệp (trồng cà phê) đã được Ban QLRRPH SêRêPôk phối hợp với hạt Kiểm lâm Đam Rông và chính quyền địa phương giải tỏa cây trồng, thu hồi đất đưa vào thiết kế trồng rừng, thực bì chủ yếu cây bụi xen các loại cỏ thấp, cỏ tranh, có chiều cao bình quân từ 0,5 ÷ 1,0 mét chiếm tỷ lệ 20 ÷ 30% Và một phần đất trống nằm sát khu vực đã được giải tỏa, trên hiện

trường có một số cây cây gỗ lá rộng, Thông 3 lá mọc rải rác (số lượng không đáng kể).

e.1.2.2.2) Theo kết quả cập nhật diễn biến tài nguyên rừng năm 2020: Bao gồm đất có rừng (TXB, TXP, RTG) và đất chưa có rừng (DT2, NN);

e.1.2.2.3) Đối chiếu với bản đồ thiết kế giao khoán QLBR của Ban Quản lý rừng Phòng hộ SÊRÊPÔK thì toàn bộ diện tích thiết kế trồng rừng năm 2021 nằm ngoài diện tích thiết kế giao khoán QLBR.

e.1.2.3) Các thông số kỹ thuật cơ bản: Đất cấp II; thực bì cấp 2; độ dốc <math>< 30^0</math>; cự ly đi làm 2,0 - 3,0 km; phụ cấp khu vực 70%.

e.2) Các giải pháp kỹ thuật:

Thực hiện theo đúng quy trình, quy phạm kỹ thuật hiện hành, cụ thể:

e.2.1) Trồng rừng:

- Phát thực bì toàn diện trên diện tích thiết kế, chiều cao gốc phát <math>< 20</math> cm. Thực bì sau khi phát được xử lý theo quy định hiện hành, thực bì sau khi phát được gom theo băng, hạn chế đốt thực bì; nếu đốt thực bì phải đốt theo băng, theo đám và đốt có kiểm soát. Trường hợp trên hiện trường thiết kế trồng rừng còn những đám rừng, những cây gỗ mục đích, cây tái sinh có giá trị kinh tế như thông, dầu ... và những cây thuộc danh mục nguy cấp quý hiếm mọc theo từng đám hoặc phân tán rải rác phải khoanh chừa lại và có biện pháp quản lý bảo vệ tốt, trong quá trình thi công xử lý thực bì tuyệt đối không được chặt và làm ảnh hưởng xấu đến các đối tượng đã nêu trên;

- Đào hố theo đường đồng mức, kích thước hố đào 30 cm x 30 cm x 30 cm.

- Nguồn giống phục vụ trồng rừng: Phải sử dụng cây con có nguồn gốc rõ ràng, được sản xuất từ các nguồn giống đã được công nhận; tiêu chuẩn cây giống khi xuất vườn thực hiện theo Quyết định số 20/2008/QĐ-UBND ngày 04/6/2008 của UBND tỉnh Lâm Đồng và Quyết định số 414/QĐ-SNN ngày 29/6/2017 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Lâm Đồng;

- Thời vụ trồng rừng: Trồng khi thời tiết thuận lợi, đất có đủ độ ẩm trong khoảng thời gian từ tháng 6 đến 30/8/2021; thực hiện trồng dặm những cây bị chết; cây gãy thân, gãy ngọn; cây kém phẩm chất sau khi trồng từ 15 ngày đến hết thời vụ trồng rừng.

- Theo dõi tình hình sinh trưởng của cây trồng. Thực hiện các biện pháp phòng trừ sâu bệnh hại cây trồng theo quy định.

e.2.2) Biện pháp kỹ thuật chăm sóc rừng trồng: Rừng trồng được chăm sóc trong 04 năm.

e.2.2.1) Năm thứ nhất - Năm trồng 2021: Chăm sóc 02 lần/năm.

e.2.2.1.1) Chăm sóc lần 1:

- Thời gian thực hiện: Sau khi trồng từ 1,0 đến 1,5 tháng.

- Biện pháp kỹ thuật:

+ Phát thực bì toàn diện trên lô rừng trồng, chiều cao gốc phát ≤ 10 cm, cắt gỡ dây leo quấn vào cây trồng.

+ Tiếp tục trồng dặm những cây bị chết; cây gãy thân, gãy ngọn; cây kém phẩm chất; sửa sang cây cho ngay ngắn.

e.2.2.1.2) Chăm sóc lần 2:

- Thời gian thực hiện: Từ tháng 11 đến tháng 12 năm 2021.

- Biện pháp kỹ thuật:

+ Phát thực bì toàn diện trên lô rừng trồng, chiều cao gốc phát ≤ 10 cm, cắt gỡ dây leo quấn vào cây trồng. Thực bì, dây leo sau khi phát, cắt gỡ phải được dọn, đưa ra ngoài lô hay băng chừa để xử lý theo quy định hiện hành.

+ Xạc cỏ, vun xới đất xung quanh gốc cây theo hình mâm xôi với đường kính từ 0,8 ÷ 1,0 mét.

+ Làm đường ranh cản lửa rộng từ 6,0 ÷ 8,0 mét bao bọc các vị trí có nguy cơ cháy lan hoặc xung quanh lô rừng trồng để phòng cháy chữa cháy rừng (PCCCR), khối lượng 1,47 ha.

+ Quản lý bảo vệ rừng (QLBVR) và PCCCR trong mùa khô.

e.2.2.2) Năm thứ 2 - Năm 2022: Chăm sóc 02 lần/năm.

e.2.2.2.1) Chăm sóc lần 1:

- Thời gian thực hiện: Từ tháng 4 đến tháng 7 năm 2022.

- Biện pháp kỹ thuật:

+ Phát thực bì toàn diện trên lô rừng trồng, chiều cao gốc phát ≤ 10 cm, cắt gỡ dây leo quấn vào cây trồng.

+ Trồng dặm những cây bị chết; cây gãy thân, gãy ngọn; cây kém phẩm chất; sửa sang cây cho ngay ngắn.

+ Quản lý bảo vệ rừng (QLBVR) và PCCCR trong mùa khô.

e.2.2.2.2) Chăm sóc lần 2:

- Thời gian thực hiện: Từ tháng 10 đến tháng 12 năm 2022.

- Biện pháp kỹ thuật:

+ Phát thực bì toàn diện trên lô rừng trồng, chiều cao gốc phát ≤ 10 cm, cắt gỡ dây leo quấn vào cây trồng. Thực bì, dây leo sau khi phát, cắt gỡ phải được dọn, đưa ra ngoài lô hay băng chừa để xử lý theo quy định hiện hành.

+ Xạc cỏ, vun xới đất xung quanh gốc cây theo hình mâm xôi với đường kính từ 0,8 ÷ 1,0 mét.

+ Tu sửa đường ranh cản lửa rộng từ 6,0 ÷ 8,0 mét bao bọc các vị trí có nguy cơ cháy lan hoặc xung quanh lô rừng trồng để PCCCR, khối lượng 1,47 ha.

+ QLBVR và PCCCR trong mùa khô.

e.2.2.3) Năm thứ 3, 4 - Năm 2023, 2024: Chăm sóc 01 lần/năm.

- Thời gian thực hiện: Từ tháng 10 đến tháng 12 hàng năm (năm 2023, 2024).

- Biện pháp kỹ thuật:

+ Phát dọn thực bì toàn diện trên lô, chiều cao gốc phát ≤ 10 cm; tỉa bớt cành nhánh thấp, thoái hóa cho cây trồng. Thực bì, cành nhánh cây sau khi phát, tỉa phải được dọn, đưa ra ngoài lô hay băng chừa để xử lý theo quy định hiện hành.

+ Tu sửa đường ranh cản lửa rộng từ 6,0 ÷ 8,0 mét bao bọc các vị trí có nguy cơ cháy lan hoặc xung quanh lô rừng trồng để PCCCR, khối lượng 1,47 ha.

+ QLVR và PCCCR trong mùa khô.

e.3) Quy mô, thời gian, tiến độ thực hiện công trình:

e.3.1) Quy mô công trình: Trồng rừng thuần loài Thông 3 lá trên diện tích sau giải toả năm 2021 và chăm sóc rừng trồng các năm với tổng diện tích rừng trồng 15,90 ha.

e.3.2) Thời gian, tiến độ thực hiện công trình: Từ năm 2021 đến năm 2024.

e.4) Sự phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng của vùng, của địa phương: Phù hợp.

e.5) Nhu cầu sử dụng đất, khả năng huy động vốn đáp ứng tiến độ của công trình; kinh nghiệm quản lý của chủ đầu tư:

- Nhu cầu sử dụng đất: Phù hợp với kế hoạch sử dụng đất của địa phương và của đơn vị chủ đầu tư.

- Khả năng huy động vốn đáp ứng tiến độ của công trình: Nguồn vốn ngân sách tỉnh.

- Kinh nghiệm quản lý của chủ đầu tư: Có kinh nghiệm quản lý đầu tư xây dựng công trình trồng rừng và chăm sóc rừng trồng các năm.

e.6) Các yếu tố ảnh hưởng đến công trình như khu di tích lịch sử, văn hóa hoặc liên quan đến tín ngưỡng của cộng đồng dân cư trên cơ sở ý kiến bằng văn bản của cơ quan liên quan và các quy định khác của pháp luật có liên quan: Không.

e.7) Năng lực của đơn vị thực hiện công trình: Có năng lực để thực hiện công trình trồng rừng và chăm sóc rừng trồng các năm.

e.8) Các vấn đề rủi ro có thể xảy ra trong quá trình thực hiện làm ảnh hưởng đến kết quả đầu tư:

+ Trường hợp bất khả kháng: Thiên tai (hạn hán, lũ lụt, gió bão ...).

+ Các trường hợp có thể phòng trừ, giảm thiểu: Phá hoại của con người, gia súc, sâu bệnh hại, cháy rừng ...

e.9) Điều kiện, năng lực của tư vấn khảo sát, thiết kế, giám sát thi công: Hồ sơ dự án công trình do đơn vị chủ đầu tư thiết lập. Chủ đầu tư có đủ điều kiện, năng lực khảo sát, thiết kế, giám sát thi công công trình.

e.10) Thẩm định thiết kế kỹ thuật lâm sinh, thiết kế phòng chống cháy rừng:

- Tổ chức thực hiện đánh dấu và bàn giao mố, ranh giới các lô thiết kế trồng rừng được thẩm định, phê duyệt trước khi thi công.

- Thực hiện QLVR, PCCCR, phòng trừ sâu bệnh hại rừng trồng theo quy định hiện hành của Bộ Nông nghiệp và PTNT, UBND tỉnh Lâm Đồng và hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Lâm Đồng.

2. Ý kiến đề xuất:

Chi cục Kiểm lâm Lâm Đồng thống nhất nội dung thiết kế kỹ thuật của Hồ sơ dự án lâm sinh công trình trồng rừng sau giải toả năm 2021 và chăm sóc rừng trồng các năm do Ban Quản lý rừng Phòng hộ SêRêPôk làm chủ đầu tư với những nội dung

ơ bản nêu trên (đính kèm biểu các thông số thiết kế kỹ thuật trồng rừng sau giải toả năm 2021 và chăm sóc rừng trồng các năm).

Yêu cầu Ban Quản lý rừng Phòng hộ SêRêPôk lập báo cáo về biến động diện tích rừng được giao, gửi Hạt Kiểm lâm sở tại kiểm tra, xác minh để cập nhật diện biến rừng đối với diện tích đất có rừng theo kết quả cập nhật diện biến rừng năm 2019 nhưng thực tế là đất không có rừng đưa vào thiết kế trồng rừng năm 2021 theo đúng trình tự, quy định hiện hành;

Kính đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Lâm Đồng xem xét, thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán công trình trồng rừng sau giải toả năm 2021 và chăm sóc rừng trồng các năm của Ban Quản lý rừng Phòng hộ SêRêPôk làm cơ sở để đơn vị tổ chức thực hiện công trình đúng tiến độ, quy định./-

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Ban Quản lý rừng Phòng hộ SêRêPôk;
- UBND huyện Đam Rông;
- Hạt Kiểm lâm Đam Rông;
- Lưu: VT, PTR (Định).

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**

Lê Đình Việt